

BÁO CÁO

**Kết quả công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025
của ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên**
Tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, HĐND tỉnh Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Số liệu từ ngày 01/11/2024 đến hết ngày 31/5/2025)

Thực hiện Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về Thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Thông báo số 79/TB-HĐND ngày 06/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về nội dung và công tác chuẩn bị chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là VKS tỉnh) báo cáo kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác kiểm sát 6 tháng cuối năm 2025 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM SÁT

Năm 2025 là năm diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của Đất nước, năm Nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam, cũng là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, toàn ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả đạt được trong những năm qua, khắc phục tồn tại, hạn chế trong năm 2024 và những năm trước đây. Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt theo phương châm “Đoàn kết, trách nhiệm - kỷ cương, liêm chính - bản lĩnh, hiệu quả” và bám sát Chỉ thị công tác của Viện trưởng VKSND tối cao cũng như yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng công tác chuyên môn, nghiệp vụ và chất lượng, kết quả công tác phối hợp liên ngành, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Kết quả cụ thể:

1. Công tác thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát hoạt động tư pháp (HĐTP) trong lĩnh vực hình sự

Lãnh đạo đơn vị đã chỉ đạo toàn ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên tiếp tục áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát; kịp thời phát hiện những thiếu sót, tồn tại, để hạn chế đến mức thấp nhất việc bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội... Các đơn vị VKS hai cấp trong tỉnh đã đề ra những biện pháp cụ thể, hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự và đạt được kết quả tích cực. Cụ thể:

- Đã chủ động quản lý, theo dõi, phối hợp thường xuyên với Cơ quan điều tra (CQĐT) để phân loại nguồn tin báo về tội phạm, kịp thời nắm bắt những tình tiết phát sinh để đề ra Yêu cầu xác minh; thường xuyên theo dõi, đôn đốc yêu cầu CQĐT thực hiện yêu cầu xác minh và chủ động phối hợp với CQĐT đấu tranh làm rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không để xử lý, giải quyết đảm bảo đúng pháp luật, không để tin báo quá hạn gây bức xúc trong nhân dân. Tập trung triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật, các Quy chế phối hợp giữa VKS tỉnh và VKS cấp huyện với ngành Công an; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi xem xét phê chuẩn các Lệnh, Quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của CQĐT; tham gia hoặc trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi 100% người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn; bảo đảm các Quyết định phê chuẩn của VKS có căn cứ, đúng pháp luật; không để xảy ra việc CQĐT lạm dụng hoặc có vi phạm trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm sát chặt chẽ 100% việc tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm của CQĐT (đạt chỉ tiêu của Ngành); đã ban hành Yêu cầu xác minh đối với 100% tin báo CQĐT đã giải quyết (đạt chỉ tiêu của Ngành); đảm bảo tỷ lệ giải quyết tin báo đúng thời hạn đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành)... Ngoài ra, VKS tỉnh và VKS cấp huyện đã chủ động phối hợp với CQĐT nhằm kiểm sát chặt chẽ, kịp thời, đầy đủ, đúng quy định trong việc thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm; xây dựng Kế hoạch phân công KSV phụ trách từng địa bàn; hằng tuần, hằng tháng tổng hợp, đánh giá, chỉ đạo và phối hợp kiểm sát chặt chẽ ngay từ đầu nguồn tin về tội phạm. VKS hai cấp trực tiếp kiểm sát 16 cuộc (vượt 05 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động giải quyết nguồn tin về tội phạm, ban hành: 28 Kiến nghị khắc phục vi phạm và phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật (vượt 15 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

- THQCT, kiểm sát bảo đảm việc khởi tố, thụ lý điều tra đúng quy định của pháp luật; tham gia đầy đủ các hoạt động tố tụng bắt buộc của KSV; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của pháp luật hình sự, trong đó chú trọng nguyên tắc suy đoán vô tội, trọng chứng hơn trọng cung, kịp thời chuyển hóa chứng cứ chứng minh tội phạm trong giải quyết các vụ án hình sự. KSV nắm chắc, thực hiện đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ; nắm chắc tiến độ giải quyết, chủ động đề ra các yêu cầu điều tra, kiểm sát chặt chẽ việc thu thập chứng cứ gỡ tội, buộc tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự một cách khách quan, thận trọng...; trên cơ sở đó định hướng quá trình điều tra, xác minh làm rõ bản chất, sự thật của vụ án để giải quyết vụ án toàn diện, khách quan. Công tác THQCT và KSĐT được đề cao, tập trung kiểm sát đảm bảo tiến độ, thời hạn điều tra 100% các vụ án hình sự (đạt chỉ tiêu của Ngành); các trường hợp áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đều đúng pháp luật, tỷ lệ số người bị bắt, tạm giữ về giữ hình sự chuyển khởi tố bị can đạt 100% (vượt 3% so với chỉ tiêu của Ngành), tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp được VKS phê chuẩn gia hạn tạm giữ đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành); việc khởi tố, điều tra đều đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội

phạm, không làm oan người vô tội, không có án đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của VKS (đạt chỉ tiêu của Ngành); chủ động đề ra Yêu cầu điều tra đối với 100% vụ án hình sự CQĐT thụ lý (vượt 10% so với chỉ tiêu của Ngành), đảm bảo kịp thời, có chất lượng tốt; 100% Yêu cầu điều tra của VKS được CQĐT chấp nhận, thực hiện (đạt chỉ tiêu của Ngành); tỷ lệ giải quyết án trong giai đoạn điều tra đúng thời hạn đạt 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành); VKS trả hồ sơ để điều tra bổ sung được CQĐT chấp nhận 05 vụ/690 vụ CQĐT đã đề nghị truy tố, chiếm tỷ lệ 0,72% (trong giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 2%); xác định án trọng điểm 147 vụ/658 vụ thụ lý mới, đạt tỷ lệ 22,3% (vượt 17,3% so với chỉ tiêu của Ngành); áp dụng thủ tục rút gọn 02 vụ/02 vụ án có đủ điều kiện, đạt tỷ lệ 100% (đạt chỉ tiêu của Ngành). Đã ban hành 19 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 08 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, VKS tỉnh xây dựng Kế hoạch và tiến hành kiểm tra, rà soát, giải quyết tin báo và các vụ án hình sự tạm đình chỉ đối với 9/9 VKS cấp huyện.

- Thực hiện tốt công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong giai đoạn truy tố và quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án để xét xử; VKS hai cấp ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn, đúng tội danh đối với 100% vụ án, bị can đã kết thúc điều tra đề nghị truy tố (đạt về thời hạn, vượt 2% về tội danh so với chỉ tiêu của Ngành); tỷ lệ giải quyết án ở VKS đạt 95% (đạt chỉ tiêu của Ngành); Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung được VKS chấp nhận 06 vụ/798 vụ VKS đã truy tố, chiếm tỷ lệ 0,7% (trong giới hạn chỉ tiêu của Ngành là thấp hơn 3%); thực hiện việc hỏi cung, phúc cung 100% bị can trước khi ban hành quyết định giải quyết trong giai đoạn VKS thụ lý giải quyết (vượt 10% so với chỉ tiêu của Ngành)...; nâng cao kỹ năng THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện số hóa hồ sơ và tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 100% các vụ án VKS thụ lý giải quyết. Vì vậy, không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố (đạt chỉ tiêu của Ngành).

- Trong công tác THQCT và kiểm sát xét xử (KSXX) vụ án hình sự, VKS hai cấp kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án và lập Phiếu kiểm sát theo quy định (đạt chỉ tiêu của Ngành). Trong quá trình xét xử KSV chủ động tham gia xét hỏi để làm rõ sự thật khách quan của vụ án; kịp thời bổ sung những vấn đề phát sinh trong quá trình xét xử vào bản luận tội để nâng cao chất lượng bản luận tội, bảo vệ tốt cáo trạng truy tố; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa và lập biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc phiên tòa (đạt chỉ tiêu của Ngành). Trong kỳ, không có án bị cấp trên hủy do có lỗi của VKS (đạt chỉ tiêu của Ngành). Tiếp tục tăng cường, nâng cao kỹ năng THQCT và KSXX tại phiên tòa thông qua việc phối hợp tổ chức 243 phiên tòa rút kinh nghiệm (vượt 153 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm) và 178 phiên tòa số hóa. Lãnh đạo VKS tỉnh đã trực tiếp THQCT và KSXX 03 phiên tòa, Lãnh đạo VKS cấp huyện trực tiếp THQCT và KSXX 126 phiên tòa (vượt 102 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm). 100% các đơn vị thuộc hai ngành Tòa án và VKS thực hiện tốt Quy

chế, Kế hoạch phối hợp, đều có phiên tòa rút kinh nghiệm chung và phối hợp tổ chức các phiên tòa “số hóa”. VKS hai cấp đã kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động xét xử vụ án hình sự, ban hành: 26 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 14 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 03 Kháng nghị phúc thẩm. Trong kỳ, có 03 vụ/06 bị cáo do VKS kháng nghị được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận Kháng nghị của VKS 03 vụ/06 bị cáo, đạt tỷ lệ 100%; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, các đơn vị VKS hai cấp đã hoàn thành Cuộc thi “Kỹ năng báo cáo kết quả nghiên cứu vụ án hình sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm” và tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng tự đào tạo và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, Kiểm sát viên.

- Thông qua công tác THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự, VKS hai cấp đã chủ động phát hiện các vi phạm, sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức hữu quan, ban hành 16 Kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật (vượt 05 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và kiểm sát thi hành án (THA) hình sự

- VKS hai cấp tăng cường kiểm sát đột xuất công tác quản lý tạm giữ, tạm giam; đảm bảo 100% người bị tạm giữ, tạm giam đều có căn cứ, đúng pháp luật; không có trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam quá hạn do có trách nhiệm của VKS; trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 17 lần trong công tác quản lý tạm giữ, tạm giam; ban hành 06 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

- Công tác quản lý THA hình sự được VKS hai cấp tăng cường kiểm sát; kiểm sát 100% các Quyết định THA hình sự của Tòa án; kiểm sát 100% quyết định miễn, hoãn, tạm đình chỉ, giảm thời hạn...; kiểm sát 100% hồ sơ đề nghị giảm, rút ngắn hình phạt. Trong kỳ, đã kiểm sát trực tiếp 03 cuộc tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an (vượt 01 cuộc so với chỉ tiêu cả năm), 06 cuộc tại cơ quan THAHS cùng cấp, 114 cuộc/172 UBND cấp xã = 66,3% (vượt 36,3% so với chỉ tiêu cả năm). VKS tỉnh kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho 2.587 phạm nhân, tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 34 phạm nhân; VKS cấp huyện tham gia xét rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 116 trường hợp. VKS hai cấp kịp thời phát hiện các vi phạm trong hoạt động quản lý THA hình sự, ban hành: 02 Yêu cầu tự kiểm tra về công tác THAHS và cung cấp tài liệu, 20 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

3. Công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính

VKS hai cấp đã chủ động áp dụng linh hoạt các quy định của pháp luật và các biện pháp nghiệp vụ trong công tác kiểm sát THA dân sự, THA hành chính, nhằm đảm bảo việc tổ chức THA kịp thời, đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được THA; tích cực, chủ động kiểm sát

chặt chẽ việc chuyển giao Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, việc ban hành Quyết định THA và tổ chức THA của cơ quan THADS hai cấp; kiểm sát việc ra quyết định THA của Cơ quan THA đảm bảo đúng thời hạn 100%; kiểm sát và lập hồ sơ kiểm sát 100% các vụ cưỡng chế, các hồ sơ miễn giảm THA, đình chỉ, trả đơn, hoãn và giải quyết khiếu nại... Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp tốt với các cơ quan hữu quan nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản và thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án kinh tế, chức vụ, tham nhũng; chủ động phối hợp rà soát các Bản án, Quyết định hành chính của Tòa án hai cấp chưa được thi hành dứt điểm để có hướng xử lý và có biện pháp tác động, đẩy nhanh tiến độ THA hành chính. Trong kỳ, đã kiểm sát trực tiếp 13 cuộc (vượt 03 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); phúc tra việc thực hiện các Kết luận, Kiến nghị của VKS 09 cuộc; trực tiếp xác minh điều kiện THA đối với 764 việc (vượt 639 việc so với chỉ tiêu cả năm). Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác trực tiếp kiểm sát, công tác giải quyết đơn; kịp thời phát hiện vi phạm trong hoạt động THA, ban hành: 02 Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu; 30 Kiến nghị khắc phục vi phạm (vượt 20 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm), 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

4. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác

- VKS hai cấp nhận thức đúng, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật trong công tác này; kiểm sát 100% các vụ, việc ngay từ khi Tòa án thụ lý; kiểm sát 100% việc trả lại đơn của Tòa án; kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án; nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 100% vụ án, vụ việc Tòa án đã giải quyết; Kiểm sát viên tham gia 100% phiên tòa, phiên họp thuộc phạm vi tham gia của VKS; kiểm sát 100% biên bản phiên tòa; phối hợp tổ chức 201 phiên tòa rút kinh nghiệm (vượt 121 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm) và 100 phiên tòa “số hóa”. Đã kịp thời phát hiện vi phạm, ban hành: 41 Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập, cung cấp tài liệu chứng cứ; 42 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 03 Báo cáo đề nghị VKS cấp trên kháng nghị theo thẩm quyền, 02 Kháng nghị phúc thẩm. Trong kỳ, có 02 vụ có kháng nghị của VKS được Tòa án cấp phúc thẩm xét xử, Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS 02 vụ, đạt tỷ lệ 100%; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Trong kỳ, không có án hủy do có trách nhiệm của VKS. Ngoài ra, các đơn vị VKS hai cấp đã hoàn thành Cuộc thi “Viết dự thảo và trình bày Bài phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa dân sự sơ thẩm” và tổng kết, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng tự đào tạo và chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ công chức, Kiểm sát viên.

- Thông qua công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính; vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại; lao động và những việc khác, VKS hai cấp đã chủ động phát hiện các vi phạm, sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội của các cơ quan, tổ chức hữu quan, ban hành 19 Kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật; 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) và kiểm sát việc giải quyết KN, TC trong HĐTP

VKS hai cấp tiếp tục đổi mới công tác tiếp công dân theo Quy chế, quy định của pháp luật, của Ngành và Quy định của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên về trách nhiệm của người đứng đầu VKS hai cấp trong việc tiếp công dân; tích cực, chủ động đối thoại với công dân để làm rõ những vấn đề KN, TC của công dân nhằm hạn chế KN, TC kéo dài; tổ chức tiếp 100% công dân đến KN, TC, kiến nghị phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 100% đơn KN, TC, kiến nghị phản ánh gửi đến đúng quy định của pháp luật và của VKSND tối cao; quản lý, theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết 100% đơn thuộc thẩm quyền; tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền đạt 100%. Vì vậy, tình hình KN, TC trong HĐTP tại địa phương ổn định, không xảy ra các điểm nóng về KN, TC, không có hiện tượng khiếu kiện đông người và gây bức xúc trong nhân dân. Trong kỳ, VKS hai cấp trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát 14 lần (vượt 04 lần so với chỉ tiêu cả năm); ban hành 08 Kiến nghị khắc phục vi phạm, 100% Kiến nghị đều được chấp nhận, tiếp thu. Ngoài ra, đã chủ trì tổ chức thành công Hội nghị liên ngành sơ kết 05 năm thực hiện Thông tư liên tịch số 01 ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết KN, TC trong HĐTP và Thông tư liên tịch số 02 ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về KN, TC.

6. Công tác xây dựng ngành

- Năm 2025, VKS tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm là: *“Đảm bảo hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu Quốc hội giao, trong đó chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Xác định nhiệm vụ trọng tâm đột phá là Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của VKS là khâu đột phá thông qua thực hiện số hoá hồ sơ, tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy; triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số, bảo mật theo đúng yêu cầu, chỉ đạo của VKSND tối cao. Tổ chức thành công Đại hội Đảng trong các đơn vị VKS hai cấp; lựa chọn, giới thiệu Lãnh đạo VKS tỉnh và Lãnh đạo VKS cấp huyện tham gia cấp Ủy cùng cấp bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện sau sáp nhập các cơ quan, đơn vị và cấp ủy Đảng; thực hiện nghiêm các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của cấp Ủy và của VKSND tối cao về sắp xếp tinh gọn bộ máy”*. Để thực hiện được nhiệm vụ trọng tâm đã xác định và quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ của VKS cấp trên, cũng như tham mưu cho cấp ủy địa phương chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, đơn vị đã đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, phân công cá nhân, tập thể chịu trách nhiệm trong từng khâu, lĩnh vực công tác và thời gian, tiến độ hoàn thành, đề ra một số chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu của Ngành (được cụ thể hóa tại Phụ lục Kế hoạch công tác thi đua năm 2025)... để tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc tất cả các nhiệm vụ được giao; các đơn vị cấp Phòng đã quán triệt, cụ thể hóa các nội dung hướng dẫn chỉ đạo của các đơn vị nghiệp vụ thuộc VKSND tối cao,

của VKS tỉnh bằng Chương trình, hướng dẫn công tác của đơn vị mình, triển khai đến các đơn vị VKS cấp huyện để thực hiện.

- Đơn vị đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác năm 2025 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên, các Hội nghị giao ban hằng tháng bằng hình thức trực tuyến, để quán triệt, triển khai đến các đơn vị VKS hai cấp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch công tác thống nhất, đồng bộ, đảm bảo thực chất và hiệu quả. Hằng tháng, lựa chọn đơn vị VKS cấp huyện có hạn chế, thiếu sót trong các mặt công tác để chỉ đạo các đơn vị, nhằm xác định nguyên nhân, trách nhiệm, đề ra biện pháp khắc phục và kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc.

- Để đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo yêu cầu trong các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, kế hoạch, chương trình công tác của VKSND tối cao và của đơn vị, Lãnh đạo VKSND tỉnh Thái Nguyên đã phân công trách nhiệm cụ thể của cá nhân, tập thể, xác định rõ thời gian và tiến độ hoàn thành đối với từng nhiệm vụ được giao; hằng tuần, tổ chức giao ban nội bộ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tuần, triển khai các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động của Ngành và của đơn vị, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tiếp theo, sau Hội nghị giao ban đã thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện đến các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên để tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức và người lao động; chỉ đạo các đơn vị VKS hai cấp thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện có chất lượng, hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Quán triệt thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định về xử lý kỷ luật trong ngành Kiểm sát nhân dân và tiếp tục thực hiện các quy chế, quy định về công vụ, trật tự nội vụ của Ngành; Nghị quyết số 74-NQ/BCSD ngày 18/7/2019 của Ban cán sự đảng VKS tỉnh (trước khi kết thúc hoạt động) về việc tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Ban cán sự đảng (trước khi kết thúc hoạt động) và sau này là Đảng ủy VKS tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với các cấp ủy có liên quan phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành; đã ban hành 13 Nghị quyết, 02 Kế hoạch, 08 công văn để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo VKS hai cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; phân công lãnh đạo trực tiếp phụ trách và KSV làm công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong Ngành; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước và của Ngành về bảo vệ bí mật công tác, bí mật hồ sơ, tài liệu... Không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ; không có cán bộ mắc sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Sau khi kết thúc hoạt động của Ban cán sự đảng, đã xây dựng Đề án thành lập Đảng bộ VKSND tỉnh; đề nghị chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh; xây dựng Quy chế làm việc của Đảng ủy VKSND tỉnh và phân công nhiệm vụ cho các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ VKSND tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

7. Thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp

- Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách tư pháp, trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có hoàn thiện cơ chế, thể chế để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Thường xuyên cử cán bộ tham gia Tổ giúp việc các Đoàn công tác của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp tỉnh; triển khai có chất lượng và đầy đủ các nhiệm vụ về cải cách tư pháp trong toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên.

8. Công tác thống kê tội phạm; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số

- Thực hiện tốt công tác thống kê tội phạm và công tác phối hợp trong thống kê hình sự liên ngành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05 ngày 12/11/2018 về phối hợp giữa các cơ quan trong thực hiện thống kê hình sự; thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ và kịp thời để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng trong tỉnh.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát Thái Nguyên đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị VKS hai cấp phải chịu trách nhiệm trong triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ số, bảo mật để đem lại kết quả trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hướng tới đưa toàn bộ hoạt động hành chính và một số hoạt động nghiệp vụ chính của Ngành lên môi trường số; từng bước ứng dụng công nghệ số trong công tác nghiệp vụ, trong đó trọng tâm là việc quản lý hồ sơ vụ án, vụ việc trên môi trường số, xây dựng sơ đồ hóa chứng cứ trong giải quyết các vụ án, vụ việc. Đồng thời, yêu cầu chú ý đến công tác bảo mật thông tin tài liệu, dữ liệu công tác trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và trong quá trình ứng dụng CNTT vào hoạt động của VKS.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong ngành Kiểm sát theo yêu cầu, chỉ đạo của VKSND tối cao. Thực hiện nghiêm, đầy đủ việc chuyển, nhận văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ngành. Yêu cầu mỗi đơn vị và cán bộ, KSV phải truy cập Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ngành ít nhất 04 lần/ngày (sáng 02 lần, chiều 02 lần) để cập nhật văn bản đến của đơn vị hoặc cá nhân, đảm bảo các văn bản được xử lý kịp thời, đúng quy trình, quy định của Ngành.

- Các đơn vị VKS hai cấp thực hiện đột phá về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số thông qua chỉ đạo các KSV phải thực hiện “số hóa” hồ sơ và tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với 100% vụ án, vụ việc hình sự, dân sự, hành chính được phân công thụ lý kiểm sát.

9. Công tác xây dựng pháp luật, nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên cập nhật, quán triệt, triển khai các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ngành và các quy định mới của VKSND tối cao đến toàn thể cán bộ công chức VKS hai cấp nắm vững và thực hiện đúng. VKS tỉnh và các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của Ngành, Quy chế, Quy định phối hợp, thực tiễn công tác. Triển khai lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị VKS hai cấp đối với các dự thảo văn bản theo yêu cầu của VKSND tối cao.

- Thành lập Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo công tác tuyên truyền ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên để chỉ đạo thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử do đồng chí Viện trưởng làm Trưởng ban và Tổ Tuyên truyền do một đồng chí Phó Viện trưởng làm Tổ trưởng.

- Các đơn vị VKS hai cấp đã đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tuyên truyền về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của VKSND, nhất là công tác tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Ngành thông qua việc phối hợp tốt với các cơ quan báo chí của Ngành và của địa phương (như: Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát điện tử, Báo Thái Nguyên...) để đăng tải các bài viết tuyên truyền về hoạt động của các đơn vị VKS hai cấp, góp phần lan tỏa hình ảnh đẹp của người cán bộ Kiểm sát trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. VKS hai cấp đã đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền pháp luật, tích cực viết, đăng tải 166 bài viết trên website của ngành Kiểm sát Thái Nguyên. Qua đó, giúp quần chúng nhân dân hiểu rõ và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

10. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ngành, VKS hai cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với Thường trực cấp ủy trong tham mưu

thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. VKS hai cấp chủ động báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về diễn biến của tình hình tội phạm, kịp thời tham mưu, đề xuất các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, đặc biệt khi xảy ra các vụ việc nghiêm trọng gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, những vụ án đặc biệt nghiêm trọng... Thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- VKS hai cấp là cơ quan thường trực khối cơ quan tư pháp, thường xuyên duy trì chế độ giao ban liên ngành hằng tháng, hằng quý theo tình hình thực tế của từng đơn vị để kịp thời kiểm điểm uốn nắn các sai sót trong quá trình thao tác nghiệp vụ, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết án hình sự, đảm bảo việc xử lý đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Sau hội nghị VKS ban hành thông báo về kết quả hội nghị giao ban gửi Liên ngành cấp trên, gửi cấp ủy, thường trực HĐND, thường trực UBND để tổ chức thực hiện.

- Viện trưởng VKS tỉnh với vai trò là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Thái Nguyên, đã thường xuyên phối hợp tốt với Ban Nội chính Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong việc tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Trung ương.

- Các đơn vị VKS hai cấp thường xuyên hưởng ứng các hoạt động nhân đạo, ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh..., hoạt động đền ơn, đáp nghĩa do Trung ương và địa phương phát động, như: Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ gia đình chính sách, gia đình có công với Cách mạng...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Lãnh đạo, cán bộ, KSV ngành Kiểm sát Thái Nguyên luôn nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm đối với công việc, nỗ lực khắc phục khó khăn, quyết tâm phấn đấu thực hiện có chất lượng, hiệu quả và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn đã đề ra trong kế hoạch công tác, kế hoạch công tác trọng tâm; chủ động nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao, bám sát Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ của Ngành để tổ chức thực hiện. Đến thời điểm báo cáo, toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 96/2019 giao cho VKS cấp tỉnh, cụ thể: (1) Đã kiểm sát 100% các trường hợp thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (2) kiểm sát 100% số vụ án hình sự ngay từ khi khởi tố (đạt chỉ tiêu Quốc hội giao); (3) ban hành quyết định truy tố đúng thời hạn 100% số vụ án hình sự đã có kết luận điều tra đề nghị truy tố (vượt 10% chỉ tiêu Quốc hội giao); (4) bảo đảm truy tố bị can đúng tội đạt 100% (vượt 5%); (5) tỷ lệ các kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận đạt 100% (vượt 30% chỉ tiêu Quốc hội giao, trong đó: Kháng nghị về hình sự 3/3 = 100%,

Kháng nghị về dân sự, hành chính 2/2 = 100%); (6) tỷ lệ các kiến nghị được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận đạt 214/214 = 100% (vượt 20% chỉ tiêu Quốc hội giao); đồng thời, có 54 chỉ tiêu đã vượt và 78 chỉ tiêu đảm bảo tiến độ so với chỉ tiêu của Ngành trong năm công tác 2025 trên tổng số 135 chỉ tiêu VKS tỉnh phải thực hiện (cụ thể: Vượt 54 chỉ tiêu = 40%; đạt 67 chỉ tiêu = 49,6%; không phát sinh 11 chỉ tiêu = 8,2%; còn phải thực hiện 03 chỉ tiêu = 2,2%). Trong kỳ, toàn ngành Kiểm sát Thái Nguyên không để xảy ra trường hợp phải đình chỉ do không phạm tội hoặc đình chỉ không đúng pháp luật có trách nhiệm của VKS; không có trường hợp nào VKS truy tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, người phạm tội; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bố cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh VKS đã truy tố, không có án hình sự, dân sự, hành chính bị hủy do có trách nhiệm của VKS.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được đề cao, sát sao, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên, định kỳ tổ chức giao ban nội bộ, chủ trì giao ban khối Nội chính để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị cũng như của khối Nội chính, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch công tác, nâng cao chất lượng, kết quả công tác phối hợp liên ngành, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Các đơn vị VKS hai cấp thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tư pháp; duy trì mối quan hệ tốt với cấp ủy, chính quyền và các cơ quan tư pháp ở địa phương. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng, tham mưu tổng hợp, thi đua khen thưởng, thanh - kiểm tra, thống kê, bảo mật, tài chính kế toán, văn thư lưu trữ... được đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, của Ngành.

- Thông qua công tác THQCT, kiểm sát việc giải quyết tin báo và các vụ án hình sự, dân sự, hành chính cụ thể, các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 35 Kiến nghị phòng ngừa chỉ ra những sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý nhà nước, quản lý hành chính trong các lĩnh vực của đời sống xã hội đảm bảo căn cứ, có chất lượng; qua đó, đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, những người làm công tác quản lý trong các doanh nghiệp... đã nâng cao ý thức, trách nhiệm, hiểu biết về pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua các Kiến nghị phòng ngừa của VKS đối với UBND các cấp trong tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp trong tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan khắc phục những sơ hở, thiếu sót, vi phạm và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật, từ đó nâng cao chất lượng công tác quản lý, ý thức chấp hành pháp luật, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường xã hội sống và làm việc theo pháp luật.

- Bên cạnh đó, VKS tỉnh và VKS cấp huyện thường xuyên rà soát, đánh giá đúng thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin; qua đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị (như: Tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy đối với các loại án; số hóa hồ sơ vụ án; chuyển, nhận văn bản, tài liệu và sử dụng tài liệu tại các Hội nghị bằng dữ liệu điện tử...).

2. Những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế, tồn tại

Còn có vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

2.2. Nguyên nhân, giải pháp

2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

Ý thức trách nhiệm và năng lực chuyên môn của một số Kiểm sát viên còn hạn chế. Quan điểm đánh giá chứng cứ giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán còn có vụ việc thiếu thống nhất.

2.2.2. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình tội phạm diễn biến ngày càng phức tạp về quy mô và tính chất; nhiều loại tội phạm mới phi truyền thống, tội phạm thực hiện trên không gian mạng..., với thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, dẫn đến việc các chứng cứ, tài liệu ban đầu trong quá trình điều tra chưa thu thập đầy đủ những nội dung có mâu thuẫn.

- Liên ngành Trung ương chưa thống nhất hướng dẫn cụ thể về việc xử lý vật chứng, về công tác giám định tư pháp và về một số tội phạm (ví dụ: Hành vi làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả thực hiện hành vi trái pháp luật; việc xác định đồng phạm trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Giết người”, “Cố ý gây thương tích”; hành vi tàng trữ ma túy thu giữ được khi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong giải quyết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc; hành vi tham ô, đưa hoặc nhận hối lộ xảy ra trong các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân; truy cứu trách nhiệm hình sự pháp nhân thương mại...), dẫn đến một số vụ việc gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng pháp luật để xử lý, giải quyết.

- Bên cạnh đó, số lượng Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán còn thiếu so với khối lượng công việc ngày càng nhiều, tính chất ngày càng phức tạp của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây ra tình trạng quá tải, áp lực công việc cao.

2.2.3. Giải pháp

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành trong việc THQCT, kiểm sát điều tra, KSXX sơ thẩm các vụ án hình sự.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp, trao đổi, đánh giá chứng cứ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tích cực nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ Kiểm sát viên được phân công giải quyết các vụ án hình sự

- Xây dựng đội ngũ Lãnh đạo, Kiểm sát viên có phẩm chất, năng lực, trình độ, ý thức trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Duy trì việc tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm về chuyên đề án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhằm trao đổi, thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố

tụng nhằm tìm ra giải pháp khắc phục các vướng mắc, thống nhất quan điểm về nhận thức và áp dụng pháp luật. Từ đó giúp cho Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán thay đổi nhận thức, khắc phục những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại nhằm hạn chế tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025 VÀ TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chuẩn bị các điều kiện để triển khai và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các đạo Luật mới và các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu công tác tại Nghị quyết số 96/2019 của Quốc hội về công tác tư pháp; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị VKS hai cấp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2025, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch.

- Tập trung công tác cán bộ, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, biên chế, Trữ sở làm việc... theo chỉ đạo của VKSND tối cao khi thực hiện việc không tổ chức VKSND cấp huyện, thành lập VKSND khu vực, sáp nhập VKSND tỉnh Thái Nguyên và VKSND tỉnh Bắc Kạn (từ ngày 01/7/2025). Thường xuyên tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức và người lao động; tiếp tục thực hiện các quy chế, quy định về công vụ, trật tự nội vụ của Ngành; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; các Nghị quyết, Chương trình, Đề án... của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, gắn với công tác cải cách tư pháp của Ngành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quán triệt thực hiện Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm” gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó có hoàn thiện cơ chế, thể chế để nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng; Quy định số 114 ngày 11/7/2023 của Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 132-

QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Thông qua công tác THQCT và kiểm sát các HĐTP, các đơn vị VKS hai cấp tăng cường ban hành các kiến nghị với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quản lý Nhà nước ở các lĩnh vực của đời sống xã hội để khắc phục những vi phạm, thiếu sót trong quá trình thực hiện chức năng và áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật. Đồng thời, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và đề ra biện pháp, giải pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

- Làm tốt vai trò, trách nhiệm tham mưu trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý có hiệu quả tội phạm về chức vụ, tham nhũng, kinh tế, nhất là việc xác định hành vi phạm tội, tội danh, hậu quả tội phạm, đối tượng xử lý, đặc biệt là áp dụng các biện pháp thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, bị thiệt hại.

- Chủ động phối hợp với Tòa án và CQĐT thường xuyên rà soát, quản lý, kiểm sát chặt chẽ các vụ việc, vụ án tạm đình chỉ; kịp thời phục hồi để giải quyết khi có đủ căn cứ, không để tồn đọng, kéo dài thời gian xử lý.

- Tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đột phá của ngành Kiểm sát Thái Nguyên là công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động nghiệp vụ.

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị VKS hai cấp tỉnh Thái Nguyên trên tất cả các khâu, lĩnh vực công tác; tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, người lao động. Nâng cao hơn nữa chất lượng công tác THQCT và kiểm sát HĐTP, đảm bảo hoạt động của các cơ quan tổ tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện vi phạm ban hành kháng nghị, kiến nghị, đảm bảo pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. Tăng cường trao đổi, phối hợp tốt hơn nữa với cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan tổ tụng, cơ quan tư pháp và mối quan hệ phối hợp giữa các đơn vị VKS hai cấp, để hoàn thành công việc đạt kết quả tốt nhất, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ chống oan sai, chống bỏ lọt tội phạm; nâng cao chất lượng THQCT, kiểm sát HĐTP trong lĩnh vực hình sự; đảm bảo đúng người, đúng tội; không làm oan người vô tội; không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; tăng cường nâng cao kỹ năng THQCT và kiểm sát giải quyết án hình sự, ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy, phối hợp với Tòa án hai cấp tổ chức phiên tòa “số hóa” hồ sơ vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ bằng dữ liệu điện tử tại phiên tòa. Tập trung phối hợp xử lý, giải quyết những vụ án tham nhũng, kinh tế nhằm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt cho Nhà nước.

- Tập trung nâng chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự; xác định nguyên nhân, phối hợp với Tòa án xử lý, giải quyết những vụ việc tồn đọng, kéo dài.

- Tổ chức giao ban nội bộ định kỳ để kiểm điểm, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động của Ngành và của đơn vị, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tiếp theo, sau Hội nghị giao ban thông báo kết luận của Lãnh đạo Viện đến các đơn vị VKS hai cấp trong tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tư pháp, tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp để ngành Kiểm sát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, hỗ trợ về kinh phí, trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đủ điều kiện đảm bảo cho hoạt động của các đơn vị VKS hai cấp, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, phục vụ có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2025 của ngành Kiểm sát tỉnh Thái Nguyên./.

(Kèm theo Báo cáo là Phụ lục một số chỉ tiêu cơ bản công tác kiểm sát)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên;
- Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- Đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Lãnh đạo VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, VP (02 bản).

(để báo cáo)

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Dương Văn Duy



STT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU
	I. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM	
	1. Về số liệu	
1	- Tổng số thụ lý	1.181 tin
2	- Tin báo đã giải quyết	803 tin
	+ Khởi tố vụ án	531 tin
	+ Không khởi tố vụ án	272 tin
3	- Tạm đình chỉ việc giải quyết	161 tin
	2. Hoạt động kiểm sát	
4	- Số cuộc kiểm sát trực tiếp việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm	16 cuộc (vượt 05 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
5	- Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh	100% tin báo có quyết định phân công giải quyết của CQĐT
6	- Kiến nghị khắc phục vi phạm và Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	28 Kiến nghị (vượt 15 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
	II. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA	
	1. Về số liệu	
7	- Tổng số vụ thụ lý	1.034 vụ/1.921 bị can
	+ Số vụ mới thụ lý, trong đó:	658 vụ/1.181 bị can ¹
	++ An ninh Quốc gia	0 vụ/0 bị can ²
	++ Ma túy	225 vụ/303 bị can ³
	++ Kinh tế, Môi trường, XP sở hữu	160 vụ/249 bị can ⁴
	++ Trĩ an	271 vụ/619 bị can ⁵
	++ Tham nhũng, chức vụ	02 vụ/10 bị can ⁶
	++ Xâm phạm hoạt động tư pháp	0 vụ/0 bị can ⁷
8	- CQĐT đã giải quyết, trong đó:	707 vụ/1.340 bị can
	+ Đình chỉ điều tra	35 vụ/14 bị can ⁸

¹ Giảm 80 vụ/152 bị can so với cùng kỳ năm trước

² Bằng cùng kỳ năm trước; chiếm 0% tổng số án mới khởi tố

³ Giảm 69 vụ/81 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 34,2% tổng số án mới khởi tố

⁴ Giảm 33 vụ/21 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 24,3% tổng số án mới khởi tố

⁵ Tăng 26 vụ, giảm 34 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 41,2% tổng số án mới khởi tố

⁶ Giảm 04 vụ/15 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0,3% tổng số án mới khởi tố

⁷ Giảm 01 bị can so với cùng kỳ năm trước; chiếm 0% tổng số án mới khởi tố

⁸ Lý do: 09 vụ/11 bị can do Người bị hại rút yêu cầu khởi tố; 01 vụ/01 bị can do bị can mắc bệnh tâm thần; 01 vụ/01 bị can do được miễn TNHS theo K2 Đ29 BLHS; 01 vụ/01 bị can do được miễn TNHS theo K3 Đ29 BLHS; 23 vụ do hết thời hiệu truy cứu TNHS

	+ Tạm đình chỉ điều tra	40 vụ/18 bị can ⁹
	2. Hoạt động kiểm sát	
9	- Ban hành yêu cầu điều tra	677 Yêu cầu trên 658 vụ mới thụ lý = 102,9%
10	- Phối hợp xác định án trọng điểm	147 vụ (đạt tỷ lệ 22,3%)
11	- Phối hợp áp dụng thủ tục rút gọn	02 vụ/02 vụ có đủ điều kiện
12	- Tham gia cùng CQĐT hỏi cung bị can	305 lần
13	- Tham gia và trực tiếp lấy lời khai, gặp hỏi người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp trước khi xem xét phê chuẩn	78 lần
14	- Kiểm sát các hoạt động của CQĐT: Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, đồ chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói, khám xét, thực nghiệm điều tra	601 lần
15	- Trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn điều tra	03 lần
16	- VKS yêu cầu CQĐT khởi tố	04 vụ/05 bị can
17	- VKS trực tiếp khởi tố	0 vụ/0 bị can
18	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	19 Kiến nghị (vượt 08 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
19	- Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, VPPL	16 Kiến nghị (vượt 05 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
	III. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN TRUY TỐ	
20	- Tổng số vụ VKS thụ lý	690 vụ/1.395 bị can
21	- VKS đã giải quyết, trong đó:	655 vụ/1.314 bị can
	+ Đình chỉ	01 vụ/01 bị can ¹⁰
	+ Tạm đình chỉ	0 vụ/0 bị can
22	- VKS trả hồ sơ cho CQĐT để ĐTB	05 vụ/690 vụ VKS phải giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,72% ¹¹
23	- VKS trực tiếp hỏi cung bị can trong giai đoạn VKS thụ lý	591 vụ
24	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	1.034 vụ ¹²
	IV. THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ	
	1. Về số liệu	
	a) Án hình sự sơ thẩm	
25	- Tổng số vụ thụ lý KSXX	798 vụ/1.633 bị cáo
26	- Tòa án đã giải quyết, trong đó:	697 vụ/1.351 bị cáo
	+ Tòa án tuyên không phạm tội	Không có
	+ Tòa án tuyên khác tội danh VKS truy tố	Không có

⁹ Lý do: Hết thời hạn điều tra chưa xác định được bị can; chờ Kết luận giám định, định giá tài sản

¹⁰ Lý do: Được miễn TNHS theo K3 Đ29 BLHS

¹¹ Tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước

¹² Tăng 1.034 vụ so với cùng kỳ năm trước

	+ Tòa án trả hồ sơ cho VKS để ĐTBS	13 vụ ¹³ ; VKS chấp nhận 06 vụ/798 vụ Tòa án thụ lý giải quyết, chiếm tỷ lệ 0,7% ¹⁴
	b) Ấn hình sự phúc thẩm	
27	- Tổng số vụ Tòa án phải giải quyết	107 vụ/175 bị cáo
28	- Số vụ đã giải quyết, trong đó:	84 vụ/138 bị cáo
	+ Hủy án để giải quyết lại	01 vụ/01 bị cáo ¹⁵
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	03 vụ/06 bị cáo (Chấp nhận Kháng nghị 03 vụ/06 bị cáo, đạt 100 %) ¹⁶
	2. Hoạt động kiểm sát	
29	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	26 Kiến nghị (vượt 14 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
30	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	03 vụ ¹⁷
31	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục tái thẩm	0 vụ
32	- Số phiên tòa VKS tổ chức rút kinh nghiệm	243 phiên tòa ¹⁸ (vượt 153 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
33	- Số phiên tòa do Lãnh đạo VKS trực tiếp THQCT, KSXX	129 phiên tòa ¹⁹ (vượt 102 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
34	- Số phiên tòa “số hóa”	178 phiên tòa ²⁰
	V. KIỂM SÁT TẠM GIỮ - TẠM GIAM	
	1. Về số liệu	
35	a) Tổng số người bị tạm giữ	505 người
36	- Số đã giải quyết	503 người
	- Chết	0 người
37	b) Tổng số người bị tạm giam	1.620 người
38	- Số đã giải quyết	969 người
39	- Chết	0 người
	2. Hoạt động kiểm sát	
40	- Kiểm sát trực tiếp và áp dụng phương thức kiểm sát	17 lần ²¹
41	- Ban hành Kiến nghị	06 Kiến nghị

¹³ Trong đó: 01 vụ Tòa án trả hồ sơ 02 lần; 11 vụ trả hồ sơ 01 lần

¹⁴ Giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước

¹⁵ Tăng 01 vụ/01 bị cáo so với cùng kỳ năm trước (không có lỗi của VKS do VKS cấp sơ thẩm đã có Báo cáo, VKS tỉnh đã ban hành Kháng nghị)

¹⁶ Trong đó: TAND cấp cao xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của VKS tỉnh đối với Bản án sơ thẩm của TAND tỉnh 01 vụ/01 bị cáo; TAND tỉnh xét xử phúc thẩm chấp nhận Kháng nghị của VKS tỉnh đối với Bản án sơ thẩm của TAND cấp huyện 02 vụ/05 bị cáo

¹⁷ Trong đó: 01 Kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm của TAND tỉnh (01 vụ/01 bị cáo); 02 Kháng nghị phúc thẩm trên một cấp (02 vụ/05 bị cáo)

¹⁸ Tăng 28 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

¹⁹ Tăng 15 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước, trong đó Lãnh đạo VKS tỉnh trực tiếp THQCT, KSXX 03 phiên tòa

²⁰ Tăng 82 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

²¹ Trong đó: 04 cuộc kiểm sát trực tiếp Trại tạm giam; 13 cuộc kiểm sát trực tiếp Nhà tạm giữ trước khi thực hiện việc không tổ chức Công an cấp huyện

VI. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ		
1. Về số liệu		
42	a) Tử hình	57 bị án
	- Đã thi hành án	0 bị án
	- Chết	0 người
	- Chưa thi hành án	57 bị án
43	b) Tù chung thân	421 bị án
	- Chết	0 người
	- Đang chấp hành án	421 bị án
44	c) Tù có thời hạn	7.224 bị án
	- Số đã thi hành án xong	1.358 bị án
	- Tha tù trước thời hạn có điều kiện	31 bị án
	- Chết	11 bị án (do bệnh lý 09; tự sát 0; nguyên nhân khác 02)
	- Đang chấp hành án	5.824 bị án
45	d) Án treo	1.955 bị án
	- Số đã thi hành án xong	365 bị án
	- Phạm tội mới	08 bị án
	- Đang thi hành án	1.582 bị án
46	đ) Cải tạo không giam giữ	36 bị án
	- Số đã thi hành án xong	21 bị án
	- Phạm tội mới	0 bị án
	- Đang thi hành án	15 bị án
	e) Hình phạt khác	
47	- Quản chế	Đang thi hành 02
48	- Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định	Đang thi hành 10
2. Hoạt động kiểm sát		
49	- Kiểm sát trực tiếp	123 cuộc ²²
50	- Ban hành văn bản Yêu cầu trong công tác THAHS	02 Yêu cầu ²³
51	- Ban hành Kháng nghị, Kiến nghị	20 Kiến nghị ²⁴
52	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù	2.587 phạm nhân
53	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện	34 phạm nhân
54	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo, giảm thời hạn chấp hành hình phạt cải	116 bị án

²² Trong đó: 03 cuộc tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an (vượt 01 cuộc so với chỉ tiêu cả năm); 06 cuộc tại cơ quan THAHS cùng cấp; 114 cuộc/172 UBND cấp xã = 66,3% (vượt 36,3% so với chỉ tiêu cả năm)

²³ Trong đó: 01 Yêu cầu Cơ quan THAHS cùng cấp cung cấp tài liệu; 01 Yêu cầu Cơ quan THAHS cùng cấp tự kiểm tra về công tác THAHS và thông báo kết quả cho VKS

²⁴ Trong đó: 02 Kiến nghị cơ quan THAHS; 08 Kiến nghị Tòa án; 01 Kiến nghị Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an; 09 Kiến nghị UBND cấp xã

	tạo không giam giữ	
	VII. CÔNG TÁC KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ - HÀNH HÌNH	
	1. Về số liệu	
55	- Số việc phải thi hành	8.733 việc
56	- Số đã kết thúc thi hành án, trong đó:	4.149 việc
	+ Số đã thi hành xong	4.058 việc
	2. Hoạt động kiểm sát	
57	- Ban hành Kiến nghị	30 Kiến nghị ²⁵ (vượt 20 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
58	- Kiểm sát trực tiếp	13 cuộc (vượt 03 cuộc so với chỉ tiêu cả năm)
59	- Phúc tra việc thực hiện các Kết luận, Kiến nghị của VKS	09 cuộc
60	- Kiểm sát cưỡng chế THA; thẩm định giá, bán đấu giá tài sản; chuyển giao quyền, nghĩa vụ THA, tiêu hủy...	657 việc
61	- VKS ban hành Yêu cầu trong công tác THADS	02 Yêu cầu ²⁶
62	- VKS trực tiếp xác minh điều kiện THA	764 việc (vượt 639 việc so với chỉ tiêu cả năm)
63	- Kiểm sát hồ sơ, tham gia phiên họp xét miễn, giảm nghĩa vụ THA	93 trường hợp
	VIII. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ- HNGĐ	
	1. Về số liệu	
	a) Án dân sự - HNGĐ sơ thẩm	
64	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	3.157 vụ, việc
65	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	2.144 vụ, việc
	b) Án dân sự - HNGĐ phúc thẩm	
66	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	213 vụ, việc
67	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	147 vụ, việc
	+ Hủy án để giải quyết lại	07 vụ, việc ²⁷
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	01 vụ, việc (Chấp nhận Kháng nghị 01 vụ, việc, đạt 100%)
	2. Hoạt động kiểm sát	
68	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	37 Yêu cầu
69	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	25 Kiến nghị
70	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	14 Kiến nghị (vượt 04 Kiến nghị so với chỉ tiêu cả năm)
71	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	02 vụ
72	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	

²⁵ Trong đó: 23 Kiến nghị cơ quan THADS; 07 Kiến nghị Tòa án

²⁶ Yêu cầu cơ quan THADS tự kiểm tra, cung cấp tài liệu

²⁷ Tăng 06 vụ, việc so với cùng kỳ năm trước; không có lỗi của VKS tỉnh

	+ Theo thủ tục phúc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm	03 vụ
73	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	178 phiên tòa ²⁸ (vượt 106 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
74	- Số phiên tòa “số hóa”	75 phiên tòa ²⁹
75	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	2.291 vụ, việc ³⁰
76	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	2.291 Bản án, Quyết định
IX. KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, VỤ VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC		
1. Về số liệu		
a) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động sơ thẩm		
77	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	148 vụ, việc
78	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	70 vụ, việc
b) Án hành chính - kinh doanh thương mại - lao động phúc thẩm		
79	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	28 vụ, việc
80	- Số vụ Tòa án đã giải quyết, trong đó:	16 vụ, việc
	+ Hủy án để giải quyết lại	0 vụ, việc ³¹
	+ Số Kháng nghị của VKS đã xét xử	01 vụ (Chấp nhận Kháng nghị 01 vụ, đạt 100%)
c) Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án		
81	- Tổng số vụ việc Tòa án thụ lý	325 việc
82	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	319 việc
2. Hoạt động kiểm sát		
83	- Yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ	04 Yêu cầu
84	- Số Kiến nghị khắc phục vi phạm	17 Kiến nghị ³²
85	- Số Kiến nghị phòng ngừa VPPL	05 Kiến nghị
86	- Số vụ VKS Kháng nghị phúc thẩm	0 vụ
87	- Số vụ đề nghị VKS cấp trên Kháng nghị	
	+ Theo thủ tục phúc thẩm	0 vụ
	+ Theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm	0 vụ
88	- Số phiên tòa tổ chức rút kinh nghiệm	23 phiên tòa ³³ (vượt 15 phiên tòa so với chỉ tiêu cả năm)
89	- Số phiên tòa “số hóa”	25 phiên tòa ³⁴
90	- Số vụ án tổng hợp chứng cứ bằng sơ đồ tư duy	405 vụ, việc ³⁵

²⁸ Tăng 68 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

²⁹ Tăng 16 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

³⁰ Tăng 2.291 vụ so với cùng kỳ năm trước

³¹ Bằng cùng kỳ năm trước

³² Trong đó: 07 Kiến nghị TAND trong giải quyết các vụ án HC-KDTM; 08 Kiến nghị TAND trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TAND; 02 Kiến nghị Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện trong lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại TAND

³³ Tăng 03 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

³⁴ Tăng 11 phiên tòa so với cùng kỳ năm trước

³⁵ Tăng 398 vụ so với cùng kỳ năm trước

91	- Kiểm sát Bản án, Quyết định	405 Bản án, Quyết định
X. GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (KN, TC) VÀ KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT ĐƠN KN, TC THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA VKS		
1. Về số liệu		
92	- Tổng số đơn VKS thụ lý giải quyết	12 đơn
93	- Số đơn đã giải quyết	12 đơn
94	- Số lượt tiếp công dân đến KN, TC	162 lượt (Lãnh đạo tiếp 33 lượt)
2. Hoạt động kiểm sát		
95	- Ban hành Kiến nghị khắc phục vi phạm	08 Kiến nghị ³⁶
96	- Trực tiếp kiểm sát và áp dụng phương thức kiểm sát công tác giải quyết đơn KN, TC trong HĐTP, trong đó:	14 lần ³⁷ (vượt 04 lần so với chỉ tiêu cả năm)
	+ Kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp	05 cuộc
	+ Yêu cầu cơ quan tư pháp tự kiểm tra về công tác giải quyết KN, TC trong HĐTP và thông báo kết quả cho VKS	09 Yêu cầu

³⁶ Trong đó: 03 Kiến nghị CQĐT; 01 Kiến nghị Tòa án; 04 Kiến nghị cơ quan THADS

³⁷ Giảm 01 lần so với cùng kỳ năm trước

